

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16-3-2018

V/v tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Păng Ting Nôck;
2. Bà Trần Thiên Thị Thiên Trà.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Dương Hạnh Vi – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 636/2017/TLST-HNGĐ ngày 10/11/2017 về tranh chấp “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-DS ngày 27/02/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Bồ Thị Kim H**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn X, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Trương Đức L**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: 29 đường N, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà H và ông L có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông L kết hôn với nhau vào năm 2010 nhưng đăng ký kết hôn vào ngày 12/01/2011, tại Ủy ban nhân dân Phường Y, thành phố Đ. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết

hôn vợ chồng sống tại địa chỉ: 29 đường N, Phường Y, thành phố Đ. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, nhiều lần ông L đánh đập bà H. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2017. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Trương Đức L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trương Ngọc Khánh V, sinh ngày: 10/5/2014 hiện đang ở với Bà H và cháu Trương Ngọc Khánh H, sinh ngày: 25/4/2011 hiện đang ở với ông L. Khi ly hôn đề nghị Tòa án giao cháu Trương Ngọc Khánh H cho ông L trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Giao cháu Trương Ngọc Khánh V cho Bà H trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà H và ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ông Trương Đức L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông L thừa nhận quá trình kết hôn và sống chung như Bà H trình bày là đúng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L thường xuyên uống rượu, không làm chủ được mình nên đã chửi bới và đánh đập bà H. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2017. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ để có cơ hội xây dựng gia đình hạnh phúc.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trương Ngọc Khánh V, sinh ngày: 10/5/2014 hiện đang ở với Bà H và cháu Trương Ngọc Khánh H, sinh ngày: 25/4/2011 hiện đang ở với ông L. Khi ly hôn ông L đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vân và cháu Hà đến tuổi trưởng thành. Ông L không yêu cầu Bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự vẫn không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và đồng ý giao 02 con chung cho ông L nuôi dưỡng, giáo dục.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp

luật; về nội dung giải quyết vụ án căn cứ Điều 262 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Bò Thị Kim H xin ly hôn ông Trương Đức L. Về con chung: Giao cháu Trương Ngọc Khánh H và cháu Trương Ngọc Khánh V cho ông L trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng; ông L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy điều kiện và quá trình kết hôn như bà H, ông L đã trình bày là hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Các đương sự thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L thường xuyên uống rượu, không làm chủ được mình nên đã chửi bới và đánh đập bà H; do sợ ảnh hưởng đến danh dự nên Bà H không trình báo chính quyền địa phương; vì vậy chính quyền địa phương không biết mâu thuẫn của vợ chồng bà H. Tại phiên tòa, Bà H khẳng định không còn tình cảm gì với ông L. Còn bản thân ông L thừa nhận vợ chồng đã ly thân; tuy mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không có biện pháp nào để cải thiện mối quan hệ vợ chồng; từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, ông L cũng không quan tâm đến bà H. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa Bà H và ông L thực tế đã xảy ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cho Bà H và ông L ly hôn là phù hợp.

[2] Về con chung: Vợ chồng bà H, ông L có 02 con chung là cháu Trương Ngọc Khánh V, sinh ngày: 10/5/2014 hiện đang ở với Bà H và cháu Trương Ngọc Khánh H, sinh ngày: 25/4/2011 hiện đang ở với ông L. Bà H đồng ý giao 02 con chung cho ông L nuôi dưỡng; vì vậy cần giao cháu Trương Ngọc Khánh H và cháu Trương Ngọc Khánh V cho ông L trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[3] Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc đương sự phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; các Điều 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bò Thị Kim H về việc “Xin ly hôn” ông Trương Đức L;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bò Thị Kim H được ly hôn ông Trương Đức L.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Ngọc Khánh H, sinh ngày: 25/4/2011 và cháu Trương Ngọc Khánh V, sinh ngày: 10/5/2014 cho ông L trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

3. Về án phí: Buộc bà Bò Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0004169 ngày 10/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ (Bà H đã nộp đủ).

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp Đ;
- Chi cục THADS Tp Đ;
- Các đương sự;
- UBND Phường Y Tp Đ;
- Bộ phận HNGĐ;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Duy Hoài